TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BUÔN ĐÔN** **TỈNH ĐĂKLĂK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/ HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 11 năm 2018
V/v tranh chấp ly hôn .

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN, TỈNH ĐĂKLĂK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hối.
Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Võ Thị Liên.
2. Bà Y Đưng Knul.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đặng Thị Thanh Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Buôn Đôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên toà: Ông Ngụ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Buôn Đôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:124 /2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2018 về việc " Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:13 /2018/QĐXX-ST ngày 15 tháng 11 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Ng - sinh năm 1969.
Địa chỉ: Thôn X , xã E, huyện B, tỉnh Đăk Lăk (có mặt).

Bị đơn: Bà Trần Thị Kim L – sinh năm 1979.
Địa chỉ: Thôn X , xã E, huyện B, tỉnh Đăk Lăk (có mặt).

Người có quyền lợi liên quan:
1.Ngân hàng chính sách xã hội huyện B.
Đại diện theo pháp luật: Ông Thượng Văn Đ- Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B.
Người được ủy quyền: Ông Võ Khắc H- Phó phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B.(có mặt).
2.Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- chi nhánh B.
Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Vũ N- Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- chi nhánh huyện B.
Người được ủy quyền: ông Nguyễn Duy V – cán bộ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- chi nhánh huyện B phòng giao dịch T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03/ 8/2018, bản tự khai ngày 17/8/2018 và tại phiên toà hôm nay, ông Nguyễn Văn Ng (nguyên đơn) trình bày:

Ông và bà Trần Thị Kim L kết hôn ngày 25/4/1998 có đăng ký tại UBND xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bà L thường mắng chửi ông, dùng dao rựa đòi chém giết ông, xúc phạm nhân phẩm, hăm dọa nhiều lần. Vợ chồng không còn hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng càng trầm trọng cuộc sống chung không thể kéo dài, ông kiên quyết xin ly hôn.

Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung:

1. Nguyễn Thị Ánh N – sinh 1998.
2. Nguyễn Thị Ánh T – sinh ngày 20/10/2001.
3. Nguyễn Mạnh C – sinh ngày 04/6/2003.

Về con chung cháu N đã trưởng thành đủ 18 tuổi không đặt vấn đề người nuôi con. Còn 02 cháu T và C theo nguyện vọng cháu muốn ở với ai thì người đó nuôi.

Về tài sản chung:

1.Rẫy cà phê diện tích 3.600m^2.

2.Nhà ở diện tích 986m^2.

3.Ruộng nước 1.000.000m^2.

Về tài sản chung sau khi ly hôn ông sẽ làm giấy ủy quyền lại cho con chung để làm ăn sinh sống đến 18 tuổi, ông đứng tên trong GCNQSDĐ(bìa đỏ).

Về nợ chung:

1.Nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh E (phòng giao dịch T) 50.000.000 đồng(năm mươi triệu đồng).

2.Nợ Ngân hàng CSXH huyện B 30.000.000 đồng(ba mươi triệu đồng).

Về nợ chung ông cam kết nhận trách nhiệm thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo đúng thời gian quy định.

- Tại bản tự khai ngày04 / 9/2018 và tại phiên toà hôm nay bị đơn bà Trần Thị Kim L trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn Ng kết hôn có đăng ký ngày 25/4/1998 có đăng ký tại UBND xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung bà thống nhất như lời khai của ông Ng.

Tuy nhiên bà không đồng ý với lời khai của ông Ng về mâu thuẫn vợ chồng. Bà cho rằng từ 2017, do ông Ng bị tai nạn giao thông, chấn thương sọ não, tính nết thay đổi, trở tính quậy phá, quan hệ trai gái, đòi ly hôn. Bà không chấp nhận ly hôn.

Nếu ông Ng kiên quyết ly hôn, tài sản yêu cầu dành hết cho các con, nợ 02 ngân hàng ông Ng tự trả.

Tại buổi hòa giải ngày 09/11/2018 ý kiến các bên như sau:

+Nguyên đơn: Nguyễn Văn Ng: Kiên quyết xin ly hôn.Về tài sản chung: Nợ ngân hàng CSXH huyện B 30.000.000 đồng(ba mươi triệu đồng) và lãi; nợ Ngân

hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn 50.000.000 đồng(năm mươi triệu đồng) ông nhận trách nhiệm trả cả cả gốc và lãi trước thời hạn. Trả nợ ngân hàng CSXH huyện B trong tháng 11/2018. Trả nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn trước hạn 14/12/2018. Về con chung cháu Nguyễn Thị Ánh N đã trưởng thành trên 18 tuổi không đặt vấn đề người trực tiếp nuôi con; còn hai cháu Nguyễn Thị Ánh T – sinh ngày 20/10/2001,Nguyễn Mạnh C – sinh ngày 04/6/2003 để cho vợ Trần Thị Kim L trực tiếp nuôi, ông trợ cấp nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng(bảy trăm nghìn đồng).

+Bị đơn: Trần Thị Kim L: không đồng ý ly hôn. Nếu Tòa xử ly hôn yêu cầu ông Ng trả toàn bộ nợ nần(cả ngân hàng và nội ngoại) trước khi ly hôn, sau đó tài sản chung chia đôi mỗi người một nửa. Không đồng ý mức ông Ng trợ cấp nuôi con 700.000 đồng(bảy trăm nghìn đồng)/ tháng mà đề nghị trích phần tài sản của ông Ng chia cho các con.

Người có quyền lợi liên quan:

+ Ngân hàng chính sách xã hội huyện B.

Đại diện theo pháp luật: Ông Thượng Văn Đ- Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Buôn Đôn.

Người được ủy quyền: Ông Võ Khắc H- Phó phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Buôn Đôn.

Yêu cầu ông bà Nguyễn Văn Ng- Trần Thị Kim L trả cho NHCSXH huyện Buôn Đôn 30.000.000 đồng(ba mươi triệu đồng) và lãi trước khi ly hôn.

+ Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- chi nhánh B.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Vũ N- Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- chi nhánh huyện B.

Người được ủy quyền: ông Nguyễn Duy V – cán bộ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- chi nhánh huyện B phòng giao dịch T.

Yêu cầu ông bà Nguyễn Văn Ng- Trần Thị Kim L trả cho NHNN$PTNT huyện Buôn Đôn 50.000.000 đồng(năm mươi triệu đồng) và lãi trước khi ly hôn. Tuyệt đối không chấp nhận để một người trả nợ, một người quản lý tài sản để tránh việc chạy trốn nợ.

Các đương sự không đi đến thống nhất, cuộc hòa giải không thành.

Đến ngày 14/11/2018, TAND huyện Buôn Đôn đã tiến hành xác minh về đời sống tình cảm vợ chồng, đã gặp bà Võ Thị Th – Chi Hội trưởng phụ nữ thôn X, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, bà Th cung cấp:

Bà Trần Thị Kim L là người hiền lành, tần tảo, thương chồng, thương con. Khi ông Ng bị tai nạn giao thông, bà L hết lòng chăm sóc cho ông. Ông Ng hiện là giám đốc Ban quản lý chợ E, thời gian gần đây ông Ng ruồng rẫy vợ con không về nhà. Ông có quan hệ yêu đương với cô T (bà Th không rõ họ tên) làm nghề sửa quần áo ở chợ. Bà Th ở gần nhà ông Ng bà L, nắm rõ ông bà không có mâu thuẫn gì trầm trọng, chưa đến mức phải ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau: Việc thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách pháp lý, vấn đề thu thập chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án bảo đảm quy định của pháp luật. Các đương sự đã chấp hành đảm bảo

quy định pháp luật, HĐXX tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án : qua xác minh thì mâu thuẫn vợ chồng chưa trầm trọng, đời sống chung vẫn có thể kéo dài, mục đích của hôn nhân vẫn còn. Vì vậy không thể chấp nhận ly hôn theo yêu cầu của một bên là ông Nguyễn Văn Ng, cần căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, bác đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn Ng với bà Trần Thị Kim L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn Ng và bà Trần Thị Kim L là do hai người tự nguyện đến với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn Ng và bà Trần Thị Kim L là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên qua xác minh thì mâu thuẫn vợ chồng chưa trầm trọng, đời sống chung vẫn có thể kéo dài, mục đích của hôn nhân vẫn còn. Vì vậy không thể chấp nhận ly hôn theo yêu cầu của một bên là ông Nguyễn Văn Ng, cần căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, bác đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn Ng với bà Trần Thị Kim L.

[2].Về nuôi con chung: không giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: không giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ông Nguyễn Văn Ng phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐST.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử: bác đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn Ng với bà Trần Thị Kim L.

Tài sản chung và nợ chung, con chung: không giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ông Nguyễn Văn Ng phải chịu 300.000 đồng án phí

HNGĐST. Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng ông Ngọt đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002970 ngày08/8/2018. Ông Nguyễn Văn Ng đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo luật định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKS huyện Buôn Đôn;
- Toà án tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Nguyễn Trọng Hối